

Số: 40/KH - UBND

Hương Khê, ngày 08 tháng 3 năm 2023

**KẾ HOẠCH  
CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN AN NINH MẠNG NĂM 2023**

**Phần I  
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU**

**1. Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo.**

Thực hiện các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai của UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 29/10/2021 về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022. Ban hành Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 07/10/2022 về việc triển khai tổ chuyển đổi số trên địa bàn huyện; Ban hành Quyết định số 4755/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 về việc kiện toàn BCD chuyển đổi số huyện...

**2. Kết quả đạt được trong chuyển đổi số.**

**2.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:**

- 100% cán bộ, công chức, viên chức UBND huyện và các xã, thị trấn được trang bị máy tính, kết nối mạng LAN và Internet; Cài đặt phần mềm có bản quyền, triển khai hoạt động dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; 100% cơ quan Đảng, đoàn thể, chính quyền các cấp kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- 100% các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện, UBND xã, thị trấn và người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được cung cấp và sử dụng chữ ký số trong hoạt động công vụ.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 50% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế- xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến được vận hành ổn định, phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo, điều hành.

**2.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Cổng thông tin điện tử huyện công khai đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, phục vụ tốt nhu cầu truy cập và khai thác chia sẻ thông tin.

- Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp; tăng số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến đối với các dịch vụ công đã được cung cấp trực tuyến mức độ 3,4.

### **3. Đảm bảo an toàn an ninh mạng**

- Công tác an ninh mạng được bảo đảm an toàn, tại huyện có hệ thống mạng LAN hoạt động ổn định đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; 21/21 xã, thị trấn có kết nối Internet, lắp đặt Wifi, cài đặt các phần mềm diệt Virus có bản quyền như Bkav, Anti-Virus, Kaspersky đảm bảo an toàn thông tin và dữ liệu đảm bảo hoạt động.

- 95% Cổng TTĐT của các cơ quan nhà nước được giám sát, sẵn sàng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tấn công gây mất an toàn thông tin và có phương án khắc phục sự cố đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục 24/24.

- Cử cán bộ tham gia đào tạo nâng cao về An toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách Công nghệ thông tin tại tỉnh như: đào tạo nâng cao trình độ An toàn thông tin mạng; diễn tập thực chiến về ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng năm trên địa bàn tỉnh 2022.

Việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, đưa lại nhiều dịch vụ công cộng tiện ích phục vụ đời sống và đạt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2022 của huyện, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, của huyện.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ**

### **1. Nhận thức số**

#### **1.1. Ngày Chuyển đổi số**

##### **a) Kết quả đạt được:**

UBND huyện ban hành các văn bản tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai các hoạt động Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) trên địa bàn huyện bằng nhiều hình thức khác nhau.

Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền và phổ biến các văn bản chỉ đạo về tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 như: treo băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền về ngày chuyển đổi số, tập trung tại tuyến đường trung tâm huyện tại trụ sở các cơ quan, đơn vị, địa phương; viết các tin, bài về triển khai thực hiện chuyển đổi số..., qua đó, cán bộ và nhân dân đã nâng cao nhận thức về chủ đề, ý nghĩa của ngày chuyển đổi số, vai trò ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số quốc gia.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên Cổng thông tin điện tử huyện về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức về sử dụng Dịch vụ công trực tuyến và buro chính công ích để người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện biết và sử dụng.

b) *Tồn tại, hạn chế:* Một số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân việc tham gia ngày chuyển đổi số đang hạn chế.

#### **1.2. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo**

##### **a) Kết quả đạt được:**

Phát động cán bộ, công chức, viên chức truy cập trang <https://dx.gov.vn> hoặc quét mã QR Code, vào chuyên trang Chuyển đổi số quốc gia trên ứng dụng Zalo,

chọn “quan tâm” để theo dõi bài viết, chia sẻ về kiến thức, câu chuyện, mô hình chuyển đổi số; 100% các cán bộ, công chức, viên chức đã tổ chức tuyên truyền đến bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10.

*b) Tôn tại, hạn chế:* Không

## **2. Thể chế số**

### **2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch 05 năm của cấp chính quyền về chuyển đổi số**

*a) Kết quả đạt được:*

Việc ứng dụng CNTT đã mang lại hiệu quả rõ rệt, đặc biệt trong hoạt động của Chính quyền số; Ứng dụng các phần mềm CNTT đã giúp các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn có khả năng cạnh tranh cao trong kinh doanh.

Ngày 18/5/2022 UBND huyện ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND về việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Để tổ chức thực hiện thành công các mục tiêu và chỉ tiêu trong giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 05-NQ/TU, nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy Chính quyền số, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân trên môi trường số.

*b) Tôn tại, hạn chế:* Chưa đề ra giải pháp hữu hiệu chỉ đạo và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện thực hiện chuyển đổi số nhanh, bền vững.

### **2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số**

*a) Kết quả đạt được:*

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo: Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 29/10/2021 về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022; Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Hương Khê; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 14/06/2022 về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Hương Khê; Quyết định số 4755/QĐ-UBND ngày 16/10/2022 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Hương Khê; Quyết định số 02/QC-BCĐ ngày 22/06/2022 về việc hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo về chuyển đổi số huyện Hương Khê; Kế hoạch số 138/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 về việc triển khai Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn huyện Hương Khê

Công tác chuyển đổi số tại huyện có nhiều chuyển biến tích cực: 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng, ứng dụng chữ ký số (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, trừ văn bản mật*); 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế- xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia; Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 95% hộ gia đình và 100% xã, thị trấn; Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh...

Công/Trang TTĐT huyện, xã công khai đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, phục vụ tốt nhu cầu truy cập và khai thác chia sẻ thông tin.

Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến được vận hành ổn định, phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo, điều hành.

Duy trì và phát huy tốt Trung tâm Hành chính công huyện; Thường xuyên rà soát, cập nhật các bộ thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin điện tử.

Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện, hệ thống truyền thanh cơ sở thường xuyên phản ánh kịp thời các sự kiện trọng đại, những ngày kỷ niệm lớn của quê hương đất nước, của tỉnh, huyện.

*b) Tồn tại, hạn chế:* Do kiêm nhiệm nên hoạt động của Ban Chỉ đạo hiệu quả chưa cao.

### **3. Hạ tầng số**

#### *a) Kết quả đạt được:*

Hạ tầng viễn thông được các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn huyện triển khai đến tất cả các thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện, đảm bảo Internet được kết nối mọi lúc, mọi nơi. Hạ tầng CNTT, Internet đảm bảo đến từng cán bộ, công chức từ cấp huyện đến cơ sở, cơ bản được đảm bảo đường truyền mạng cáp quang tốc độ cao, hệ thống Wifi phủ khắp cơ quan, đơn vị, máy tính để bàn, laptop đảm bảo nhu cầu làm việc, hệ thống an toàn an ninh thông tin được đảm bảo; áp dụng hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác quản lý và điều hành.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức UBND huyện và các xã, thị trấn được trang bị máy tính, kết nối mạng LAN và Internet; Cài đặt phần mềm có bản quyền, triển khai hoạt động dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; 100% cơ quan Đảng, đoàn thể, chính quyền các cấp kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến được vận hành ổn định, phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo, điều hành.

Xây dựng trạm BTS tại xã Hòa Hải.

Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 95% hộ gia đình và 100% xã, thị trấn; 95% hộ dân nghe được nội dung truyền truyền các nhiệm vụ chính trị trên hệ thống đài truyền thanh cơ sở; Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

*b) Tồn tại, hạn chế:* Một số máy tính cũ, trang thiết bị xuống cấp chưa đáp ứng với nhu cầu công việc được giao.

### **4. Dữ liệu số**

#### *a) Kết quả đạt được*

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 10/3/2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Hương Khê; Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 13/07/2022 về việc kiện toàn Tổ công tác và Tổ

giúp việc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 01/QĐ-TCT về việc quy chế hoạt động của tổ công tác và tổ giúp việc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ như: thực hiện phát triển công dân số, đảm bảo dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống”; tiêm chủng trong “làm sạch” dữ liệu thông tin tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19, phục vụ kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ ký xác nhận “Hộ chiếu vắc xin”; chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; tiếp đón người bệnh đi khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD có gắn chip hoặc qua ứng dụng VNEID theo hướng dẫn của Bộ Y tế và của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thí điểm sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip, ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNEID) thay thế thẻ BHYT giấy để khám bệnh, chữa bệnh BHYT...

*b) Tồn tại, hạn chế:* Việc cập nhật mã hóa định danh đnag còn ít.

## **5. Nền tảng số**

*a) Kết quả đạt được:*

Đã sử dụng các phần mềm do cấp trên triển khai như: quản lý thông tin kinh tế xã hội; quản lý dự án đầu tư của doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân; đăng ký doanh nghiệp; quản lý đầu tư công; hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; hỗ trợ theo dõi, đánh giá công tác cải cách hành chính; tài liệu lưu trữ điện tử tại lưu trữ lịch sử tỉnh; hồ sơ sức khỏe người dân; thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến; công báo; quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp; thông tin và truyền thông; trẻ em; quản lý chi trả cho người có công; hộ nghèo và cận nghèo; hộ tịch điện tử; ngành thanh tra; ngành giáo dục và đào tạo; phần mềm kế toán Misa...

*b) Tồn tại, hạn chế:* Chưa phát huy thật có hiệu quả của một số phần mềm từ phục vụ chuyên môn.

## **6. Nhân lực số**

*a) Kết quả đạt được:*

Đã huy động tất cả cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện tham gia chuyển đổi số:

- 100% cán bộ thực hiện nhiệm vụ chuyên trách CNTT từ huyện đến cơ sở đủ tiêu chuẩn theo Nghị quyết số 93/2014/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; Trên 98% cán bộ công chức từ huyện đến cơ sở có trình độ ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT- BTTTT của Bộ Thông tin và truyền thông.

- Huyện tổ chức 05 lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng CNTT như: tập huấn về Ứng dụng Chữ ký số; tập huấn kỹ năng thu thập thông tin, viết, biên tập tin, bài, ảnh trên Công/Trang TTĐT, kỹ năng nghiệp vụ truyền thanh cơ sở...

- Phối hợp với Trung tâm CNTT&TT tổ chức tập huấn tuyên truyền chuyển đổi số; nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng CNTT và sử dụng DVC trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức tập huấn phần mềm kỳ họp không giấy cho các đại biểu.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn về ứng dụng CNTT tại tỉnh; cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về quản lý, kỹ thuật, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

*b) Tồn tại, hạn chế:* Một số đơn vị chưa được bố trí cán bộ, công chức có chuyên môn về công nghệ thông tin.

## **7. An toàn thông tin mạng**

### *a) Kết quả đạt được:*

Công tác an ninh mạng được bảo đảm an toàn, tại huyện có hệ thống mạng LAN hoạt động ổn định đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; 10/10 xã, thị trấn có kết nối Internet, lắp đặt Wifi, cài đặt các phần mềm diệt Virus có bản quyền như Bkav, Anti-Virus, Kaspersky đảm bảo an toàn thông tin và dữ liệu đảm bảo hoạt động.

95% Cổng TTĐT của các cơ quan nhà nước được giám sát, sẵn sàng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tấn công gây mất an toàn thông tin và có phương án khắc phục sự cố đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục 24/24.

Thường xuyên phối hợp với Sở TT&TT, Trung tâm CNTT&TT kịp thời phối hợp xử lý, khắc phục và báo cáo kết quả các vấn đề về bảo mật, an toàn thông tin mạng khi có cảnh báo từ cơ quan chuyên trách về ứng cứu sự cố an toàn thông tin của tỉnh.

*b) Tồn tại, hạn chế:* chưa có cán bộ chuyên trách, chuyên sâu về an toàn, an ninh mạng.

## **8. Chính quyền số**

### *a) Kết quả đạt được:*

100% Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử, các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử.

Hoàn thành đưa vào sử dụng Dự án đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin tại UBND huyện, Trung tâm Hành chính công huyện và bộ phận giao dịch một cửa tại 21 xã, thị trấn hoạt động đảm bảo, hiệu quả.

Triển khai nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) phục vụ cho việc gửi nhận văn bản điện tử, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị đang hoạt động trên địa bàn huyện; kết nối các phần mềm dùng chung tại các cơ quan, đơn vị từ huyện đến xã phục vụ chính quyền số.

*b) Tồn tại, hạn chế:* Một số cán bộ, công chức cấp xã sử dụng thư điện tử công vụ đạt kết quả không cao.

## **9. Kinh tế số, xã hội số**

### *a) Kết quả đạt được:*

Hạ tầng băng rộng cáp quang của huyện được kết nối Internet đã được phủ đến 100% các phòng, ban, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan Đảng, Nhà nước được triển khai kết nối, sử dụng.

100% các đơn vị hành chính trên địa bàn huyện có phòng họp trực tuyến; 100% cán bộ, công chức, viên chức có máy tính.

Các sản phẩm Ocop, sản phẩm chủ lực của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện được đưa lên sàn thương mại điện tử để quảng bá, giới thiệu mạng lại hiệu quả nhất định.

Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn huyện.

b) *Tồn tại, hạn chế*: Hệ thống đài truyền thanh ứng dụng Viễn thông - Công nghệ thông tin còn ít nên hiệu quả chưa cao.

## **Phần II**

### **NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2023**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Luật công nghệ thông tin; Luật giao dịch điện tử;

Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0;

Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025”;

Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Hà Tĩnh

Văn bản số 4205/UBND-NC ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh về việc công bố và triển khai sử dụng các nền tảng số trên địa bàn tỉnh trong năm 2022;

Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 18/05/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành

Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh chuyển đổi số, từng bước hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 18/05/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp, nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của huyện để phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Hạ tầng số

- 100% Cán bộ, công chức, viên chức UBND huyện và các xã, thị trấn được trang bị máy tính, kết nối mạng LAN và Internet; 100% cơ quan Đảng, đoàn thể, chính quyền các cấp kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Duy trì hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp huyện đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia, tỉnh;

- Phủ sóng mạng di động 4G và mạng Internet cáp quang đến 100% địa bàn dân cư toàn huyện; phấn đấu triển khai mạng di động 5G đạt tối thiểu 50% địa bàn dân cư toàn huyện.

#### 2.2. Chính quyền số

- 100% các máy tính của cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ kết nối hạ tầng mạng băng thông rộng trên mạng chuyên dùng của huyện.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp; 80% xã, thị trấn, doanh nghiệp được đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến; 100% cơ quan Nhà nước cấp huyện, cấp xã có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia, tỉnh.

- 100% TTHC theo quy định của tỉnh được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Phấn đấu 50% dịch vụ hành chính công phát sinh hồ sơ trực tuyến; phấn đấu chỉ số người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC đạt trên 90%.



- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý (*trừ hoạt động kiểm tra hoặc thông tin tư liệu của hoạt động kiểm tra thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*).

- Thực hiện các nhiệm vụ về triển khai nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung cấp tỉnh (LGSP), Cổng dữ liệu dùng chung của tỉnh và mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh.

### **III. NHIỆM VỤ**

Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 18/05/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021- 2025”; chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số tại các cơ quan Nhà nước và trong cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

#### **1. Nhận thức số**

##### **1.1. Ngày Chuyển đổi số**

- Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10), tổ chức các hoạt động phong phú, đa dạng, thiết thực như: xây dựng chuyên chuyên mục, phóng sự, tin bài tuyên truyền; tổ chức ra quân tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn huyện nhằm phổ biến, thúc đẩy phát triển tổ chuyển đổi số cộng đồng để hỗ trợ người dân chuyển đổi số; tổ chức thông tin, tuyên truyền đợt cao điểm hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2022.

- Tổ chức các hội nghị, tập huấn để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

##### **1.2. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo**

Chỉ đạo cán bộ công chức, viên chức, người lao động tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác. Việc tham gia chỉ đơn giản bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

#### **2. Thể chế số**

Xây dựng, ban hành cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn.

#### **3. Hạ tầng số và cơ sở dữ liệu số**

Nâng cấp bổ sung cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của tất cả cơ quan Đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp, bảo đảm 100% đảng viên, cán bộ, công chức có máy tính cá nhân, kết nối mạng LAN và Internet băng rộng.

Triển khai kết nối đồng bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng hai cấp (*huyện, xã*) và liên thông với mạng truyền số liệu quốc gia, tỉnh.

Triển khai nền tảng tích hợp dữ liệu và chia sẻ dùng chung cấp tỉnh (LGSP), từng bước kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu của tỉnh phục vụ công tác quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Thực hiện số hóa tài liệu, hồ sơ, các quy trình nghiệp vụ; chứng thực hồ sơ điện tử, phát triển các hệ thống cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

Thực hiện số hoá và chứng thực điện tử đồng bộ hệ thống hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn huyện, kết nối với các hệ thống thông tin có liên quan phục vụ công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

#### **4. Nền tảng số**

Sử dụng các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

#### **5. Nhân lực số**

Bố trí cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng, sử dụng CNTT, kỹ năng số, chuyển đổi số cho lãnh đạo, công chức, viên chức; đào tạo chuyên sâu về quản trị, ứng dụng, sử dụng CNTT, kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho công chức phụ trách CNTT xã, thị trấn; cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin; tham gia, ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến...

#### **6. An toàn thông tin mạng**

Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng, trình độ chuyên môn về an ninh mạng, ứng phó và xử lý các nguy cơ, sự cố về an toàn thông tin mạng; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

Phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin của huyện. Ưu tiên đầu tư trang thiết bị an toàn thông tin cho các hệ thống phần mềm ứng dụng dùng chung, cơ sở dữ liệu quan trọng.

Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên trách về Công nghệ thông tin của tỉnh, các doanh nghiệp về an toàn thông tin thực hiện giám sát, thu thập thông tin, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin và thực hiện khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

#### **7. Chính quyền số**

Nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành của huyện bảo đảm phục vụ chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo huyện, đồng bộ giữa văn

bản chỉ đạo với hồ sơ công việc thường xuyên trong toàn huyện và với hồ sơ dịch vụ công trực tuyến.

Nâng cấp công dịch vụ công trực tuyến của huyện đồng bộ 3 cấp trong tỉnh và liên thông với công dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thuận lợi cho quá trình giám sát, thống kê, tạo lập hồ sơ điện tử của các cơ quan, đơn vị và kết nối liên thông với phần mềm quản lý hồ sơ lưu trữ điện tử của Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh.

Triển khai nền tảng phục vụ dạy và học trực tuyến; ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy; số hóa tài liệu, giáo trình, bài giảng nhằm phát triển hệ thống học liệu cung cấp trực tuyến phục vụ miễn phí cho giáo viên và học sinh trong toàn huyện; phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến trong giáo dục nghề nghiệp.

Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của huyện; số hoá hoạt động báo cáo, thống kê trong toàn huyện, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời.

Phát triển thương mại điện tử, xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và bền vững; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cộng đồng tiêu dùng tiếp cận, khai thác ứng dụng các nền tảng thương mại điện tử, ngân hàng điện tử và thanh toán trực tuyến.

Khai thác sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh, đảm bảo kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu và đáp ứng lộ trình triển khai Chính quyền điện tử tỉnh.

## **8. Kinh tế số, xã hội số**

Triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử huyện về công tác triển khai chuyển đổi số; Tuyên truyền sâu rộng về định hướng chiến lược phát triển kinh tế số của quốc gia, tỉnh, huyện; tuyên truyền các thành quả và mô hình chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và kinh tế hộ gia đình trên địa bàn huyện.

Tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến.

Thu hút, thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý, sản xuất, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, các quy định trong lĩnh vực kinh tế số trên địa bàn huyện nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh.

Thúc đẩy phát triển không dùng tiền mặt trong các giao dịch giữa người dân và cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, địa phương và giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương với nhau.

Hướng dẫn các hộ kinh doanh bán lẻ trên địa bàn huyện ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

## **IV. GIẢI PHÁP**

**1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bồi dưỡng làm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của CNTT, chính quyền số, kinh tế số và bảo đảm an toàn an ninh mạng trong sự nghiệp phát triển kinh tế- xã hội và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức, nhân dân và doanh nghiệp.

Gắn trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương với việc ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số trong đơn vị mình; phải gương mẫu trong học tập và ứng dụng CNTT trong điều hành, giải quyết công việc; gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính trên cơ sở áp dụng thống nhất hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

Tập huấn đào tạo bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

Hỗ trợ người dân sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến như: tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên môi trường mạng, rà soát nghiên cứu đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân; tăng số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến đối với các dịch vụ công đã được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4; khuyến khích, thúc đẩy phát triển giao diện điện tử, thương mại điện tử, thanh toán điện tử.

## **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

Xây dựng chương trình hợp tác giữa UBND huyện với các doanh nghiệp Viễn thông để cung cấp sản phẩm công nghệ số, dịch vụ số nhằm thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện thuận lợi, hiệu quả, bền vững.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Bưu điện tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số; tuyên truyền, hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện mức độ 3,4.

Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ ứng dụng CNTT với cải cách thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; trước mắt khẩn trương triển khai đối với các dịch vụ thiết yếu như thanh toán tiền điện, nước, các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường, nộp các loại thuế, phí hàng năm.

## **3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

Đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành xã hội, thực thi công vụ theo hướng khuyến khích, sẵn sàng ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ, mô hình mới trong quá trình chuyển đổi số.

Phối hợp với các doanh nghiệp Viễn thông, các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, hợp tác để đưa ra các giải pháp công nghệ phù hợp với thực tế, từng bước đưa công nghệ số gắn liền với phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với các đơn vị trong tỉnh về chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành.

## **4. Thu hút nguồn lực CNTT**

Đẩy mạnh thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp, tập đoàn Viễn thông để phát triển cơ sở hạ tầng và truyền thông, phát triển chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng trong cơ quan Nhà nước.

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng công việc.

Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

*(Có phụ lục kèm theo)*

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện:**

Đôn đốc nhắc nhở cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị tích cực tham gia các hoạt động chuyển đổi số do các cấp, các ngành triển khai CSDL của tỉnh.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành theo lộ trình Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 18/05/2022 của UBND huyện về việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

### **2. Thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số**

Thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công theo Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 22/06/2022 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số về việc ban hành quy chế và phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Hương Khê; đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo cán bộ, công chức thuộc đơn vị phụ trách thực hiện tốt việc số hóa hồ sơ trên môi trường điện tử theo quy định.

### **3. Phòng Văn hóa và Thông tin:**

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, mua bán, phân phối hàng hoá dựa trên môi trường mạng.

Đôn đốc các phòng, ban, đơn vị, địa phương thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm 2023; định kỳ báo cáo UBND huyện các giải pháp thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Thực hiện quản lý Nhà nước về hạ tầng thông tin, CNTT và truyền thông trên địa bàn huyện; đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp về phát triển CNTT, chính quyền số trình UBND huyện quyết định.

Đầu mối, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn.

Tham mưu UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá chuyển đổi số của các xã, thị trấn theo định kỳ, tiêu chí theo quy định.

### **4. Văn phòng HĐND và UBND huyện:**

Chủ trì vận hành, khai thác hệ thống trang thiết bị, các phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại cơ quan UBND huyện, phối hợp làm tốt hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; triển khai ứng dụng CNTT thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; hệ thống thư điện tử...

Phối hợp; Tham mưu thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

theo kế hoạch; phối hợp với Phòng VH-TT khi tổ chức triển khai các Dự án chuyển đổi số theo quy định hiện hành.

Vận hành hiệu quả Cổng thông tin điện tử huyện, Hội nghị trực tuyến; Khai thác và sử dụng các nền tảng quốc gia, đặc biệt là nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện tốt hoạt động Trung tâm hành chính công, đồng thời hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện tốt việc giải quyết TTHC hành chính trên môi trường điện tử theo quy định. Đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

Phối hợp với thành viên Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử của huyện đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời theo quy định trên Cổng thông tin điện tử huyện.

Đề xuất các giải pháp triển khai, đổi mới nâng cao hiệu quả, năng suất Trung tâm hành chính công huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các xã, thị trấn.

### **5. Phòng Nội vụ:**

Rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND huyện bố trí, sắp xếp, bổ sung cán bộ chuyên trách CNTT cấp huyện, xã; cử CBCC,VC tham gia các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ huyện cơ sở.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện số hoá hồ sơ, văn bản, tài liệu; phát triển cơ sở dữ liệu dùng chung của đơn vị, địa phương; cập nhật cơ sở dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

Theo dõi việc tổ chức, triển khai và thẩm định hồ sơ trình UBND huyện khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

### **6. Phòng Kinh tế - Hạ tầng:**

Ứng dụng đồng bộ các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm.

Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn triển khai tới các hộ gia đình, doanh nghiệp đưa sản phẩm chủ lực, sản phẩm Ocop của các xã, thị trấn lên sàn giao dịch thương mại điện tử và được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc. Giới thiệu các sản phẩm trên mạng Internet.

Hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh; các cơ sở kinh doanh bán lẻ trên địa bàn ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

### **7. Phòng Tài chính - Kế hoạch:**

Cân đối ngân sách hàng năm bố trí chi cho việc ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số theo kế hoạch.

Tham mưu cho UBND huyện cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực, nguồn vốn đầu tư cho phát triển chính quyền số và ứng dụng CNTT của huyện. Đồng thời hướng dẫn việc sử dụng ngân sách cho phát triển chính quyền số và ứng

dụng CNTT theo quy định; Cấp kinh phí cho hoạt động của Ban Chỉ đạo chính quyền số huyện hàng năm để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

Phối hợp với phòng Văn hóa - Thông tin thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn.

### **8. Trung tâm Văn hoá - Truyền thông huyện:**

Vận hành, khai thác Cổng thông tin điện tử huyện đảm bảo hoạt động theo Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

Xây dựng phóng sự, tin, bài tuyên truyền về công tác chuyển đổi số của huyện trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số và nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Phối hợp với các đơn vị, địa phương tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân tham gia các hoạt động phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng; truyền thông việc cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên địa bàn.

### **9. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn:**

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của đơn vị, địa phương, phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện tốt kế hoạch.

Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và người dân về chuyển đổi số; chuyển biến căn bản nhận thức và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức đem lại sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp, mang lại những lợi ích thiết thực cho người dân.

Kiểm toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị; thành lập tổ chuyển đổi số cộng đồng xã, thôn, tổ dân phố.

Đưa nội dung ứng dụng CNTT, phát triển Công nghệ số vào các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội; Bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch chuyển đổi số hàng năm trong nhiệm vụ chi ngân sách của các đơn vị theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

### **10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện:**

Xây dựng kế hoạch phù hợp tham gia tuyên truyền sâu rộng về chuyển đổi số và các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Tổ chức phản biện xã hội, lắng ý kiến góp ý của Nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

### **11. Đề nghị Chi cục thuế khu vực Hương Khê - Vũ Quang:**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng có hiệu quả hóa đơn điện tử trên địa bàn huyện.

### **12. Đề nghị Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh Hương Khê:**

Chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của ngành; tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hành thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.

### **13. Đề nghị các doanh nghiệp: Bru điện, Viễn thông, Viettel, Công nghệ thông tin trên địa bàn huyện**

Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của kế hoạch này.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

## **VII. DANH MỤC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN**

*(Có danh mục kèm theo)*

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn an ninh mạng năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương phản ánh về Phòng VH-TT để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở TT&TT (b/c);
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các thành viên BCD CDS huyện;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VH-TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Xuân Ninh**